



THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÂU LẠC BỘ NGOẠI NGỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Phúc; Tạ Hữu Hiếu*

Tóm tắt:

Dựa trên các phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực TDTT, đề tài đã xác định được 8 tiêu chí, qua đó đánh giá được thực trạng hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) Ngoại Ngữ (NN) Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, làm cơ sở tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục.

Từ khóa: Hoạt động, chất lượng, Câu lạc bộ, Ngoại ngữ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Actual operational status of the foreign language club at Bac Ninh Sport University

Summary:

Based on the regular research methods in the field of sport, the topic has identified eight criteria, which evaluate the actual status of the club (Foreign Language Club) of UPES1, as a basis for understanding causes and proposing measures to improve.

Keywords: Operational, quality, clubs, foreign languages, Bac Ninh Sport University .

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, ngoại ngữ đóng vai trò then chốt, là chìa khóa để phát triển và hội nhập. Việc thành lập CLB NN tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã tạo ra một sân chơi bổ ích, một hình thức học tập năng động, thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia. Qua khảo sát sơ bộ cho thấy hoạt động của CLB trong thời gian qua đã đạt được những thành tích đáng khích lệ. Tuy nhiên chất lượng sinh hoạt chưa cao, chưa theo kịp với nhu cầu của thực tiễn. Do vậy, việc đánh giá chất lượng hoạt động của CLB là cần thiết làm cơ sở tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn toạ đàm; Quan sát sự phạm; Toán học thống kê

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Ngoại ngữ

Qua tham khảo các tài liệu có liên quan, bước đầu chúng tôi tổng hợp được 10 yếu tố chi phối, ảnh hưởng tới chất lượng sinh hoạt của

CLB NN. Để xác định được các yếu tố phù hợp nhất, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 30 cán bộ, giảng viên là thành viên Ban cố vấn, Ban chủ nhiệm CLB, giảng viên các bộ môn lý thuyết và thực hành. Nội dung các tiêu chí được đánh giá theo thang đo Likert theo 5 mức (Rất cần thiết 5đ; Cần thiết 4đ, Bình thường 3đ, không cần thiết 2đ và rất không cần thiết 1đ). Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Hầu hết các giảng viên khi được hỏi đều cho rằng các yếu tố do chúng tôi đề xuất là rất cần thiết (do điểm TB $\in [4,2 - 5]$, theo khoảng đánh giá trong thang đo Likert). Chỉ có hai tiêu chí “Thời gian sinh hoạt CLB” và “Địa điểm sinh hoạt CLB” là nhận được câu trả lời Bình thường. Dựa vào kết quả phỏng vấn trên, đề tài xác định được 8 yếu tố chi phối ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động của CLB NN.

2. Thực trạng hoạt động của CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

2.1. Thực trạng hệ thống quản lý hoạt động Câu lạc bộ Ngoại ngữ

Cơ cấu tổ chức CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm có: Ban chủ nhiệm, Ban cố vấn CLB và các hội viên; hoạt động tuân thủ

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động của CLBNN (n=30)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					Σ	TB
		5	4	3	2	1		
1	Nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên	25	5				145	4.83
2	Số lượng cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia sinh hoạt CLB	20	5	3	2		133	4.43
3	Nội dung, hình thức sinh hoạt CLB	20	6	3	1		135	4.50
4	Cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt câu lạc bộ	20	4	4	2		132	4.40
5	Đội ngũ giảng viên Ngoại Ngữ	25	3	2			143	4.77
6	Hệ thống quản lý hoạt động CLB	18	7	3	2		131	4.37
7	Kinh phí dành cho hoạt động CLB	18	7	4	1		132	4.40
8	Chế độ chính sách cho đội ngũ giảng viên NN	18	6	4	2		130	4.33
9	Thời gian sinh hoạt CLB	4	6	12	4	4	92	3.07
10	Địa điểm sinh hoạt CLB	3	5	13	6	3	89	2.97

điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Ban chủ nhiệm gồm có 4 thành viên: 1 chủ nhiệm chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của CLB; 2 Phó chủ nhiệm (1 người chịu trách nhiệm theo dõi môn Tiếng Anh); 1 người chịu trách nhiệm theo dõi môn Tiếng Trung) và 1 Ủy viên (là Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (phụ trách mảng truyền thông, hỗ trợ chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm điều hành hoạt động của CLB...)).

Ban cố vấn gồm 12 thành viên bao gồm các giảng viên NN và một số giảng viên du học ở

nước ngoài về. Ban cố vấn chịu trách nhiệm xét duyệt và tổ chức kết nạp hội viên; phối hợp với các đơn vị tuyên truyền, vận động cán bộ, giảng viên, sinh viên, vận động viên tham gia tích cực vào hoạt động sinh hoạt CLB.

2.2. Thực trạng hội viên CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Thực trạng cán bộ, giảng viên: Kết quả thống kê danh sách do các đơn vị lập danh sách trên cơ sở đăng ký và gửi tới Ban chủ nhiệm CLB được trình bày trong bảng 2.

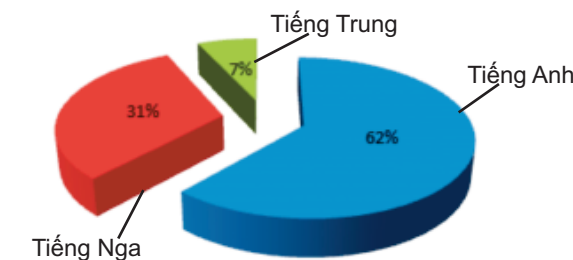
Qua bảng 2 cho thấy việc tham gia CLB NN nhận được sự quan tâm của hầu hết các đơn vị

Bảng 2. Thực trạng số lượng cán bộ giảng viên đăng ký tham gia CLB NN

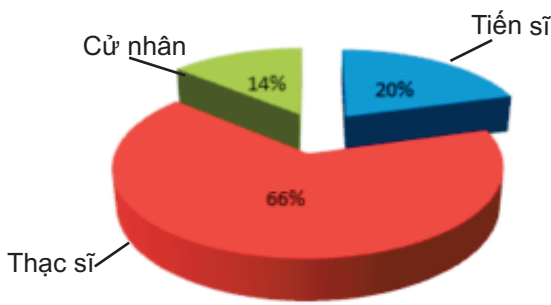
TT	Đơn vị	Tiếng Anh		Tiếng Trung		Tiếng Nga		Độ tuổi trung bình
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Bộ môn	20	46.51	18	78.26	5	100	29.7
2	Phòng chức năng	5	11.63	-	-	-	-	31.3
3	Khoa	11	25.58	5	21.74	-	-	30.1
4	Tổ chức trực thuộc	7	16.28	-	-	-	-	32.5
Tổng		43	100	23	100	5	100	

tập thể, cá nhân trong trường, đặc biệt tập trung ở cán bộ giảng viên trẻ. Số lượng và trình độ của hội viên được biểu diễn qua biểu đồ 1,2:

Qua biểu đồ 1, 2 cho thấy: Số lượng hội viên đăng ký Tiếng Anh đông nhất, có tới 45 người tham gia chiếm tỷ lệ 62%; Tiếng Trung 23 người chiếm tỷ lệ 31% và Tiếng Nga 5 người chiếm tỷ lệ 7%.



Biểu đồ 1. Số lượng cán bộ, giảng viên tham gia CLB



Biểu đồ 2. Thực trạng trình độ cán bộ, giảng viên tham gia CLB

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giảng viên: Có 15 người có trình độ tiến sĩ chiếm 20%; 48 người có trình độ thạc sĩ chiếm 66% và 10 người có trình độ cử nhân chiếm tỷ lệ 14%.

Thực trạng sinh viên tham gia CLB được chúng tôi thống kê trong bảng 3:

Qua bảng 3 cho thấy: Số lượng hội viên là sinh viên tham gia môn Tiếng Anh đông hơn Tiếng Trung, Tiếng Nga và ở cả 2 thứ tiếng đều giảm theo từng năm. Căn cứ danh sách đăng ký có thể thấy Hội viên chủ yếu là các sinh viên

Bảng 3. Thực trạng số lượng sinh viên tham gia CLB NN giai đoạn 2016 – 2018

Nội dung	Năm 2016 (n=71)				Năm 2017 (n=63)				Năm 2018 (n=57)			
	Tiếng Anh		Tiếng Trung		Tiếng Anh		Tiếng Trung		Tiếng Anh		Tiếng Trung	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
Nam	25	59.52	17	58.62	21	50.00	15	51.72	21	50.00	12	41.38
Nữ	17	40.48	12	41.38	14	33.33	13	44.83	13	30.95	11	37.93
GDTC	24	10.38	17	7.35	18	11.39	17	10.75	17	11.48	12	8.1
HLTT	13	5.93	11	5.02	11	8.08	9	6.61	12	20	10	16.67
YSH TDTT	2	40	0	0.00	2	20	1	10	2	40	0	0.00
Quản lý TDTT	3	75	1	25	4	57.14	1	14.28	3	42.85	1	25

năm thứ nhất (là đối tượng đang học NN chính khóa) và sinh viên năm thứ tư (tập trung ở một số sinh viên muốn đi thực tập tại nước ngoài (Trung Quốc và Thái Lan). Tỷ lệ giữa sinh viên nam và nữ là tương đương nhau.

Dựa trên tổng số hội viên tham gia CLB NN thì tỉ lệ% hội viên giữa các ngành có sự khác biệt, năm 2016 ở môn Tiếng Anh số sinh viên ngành GDTC chiếm 10.38%, ngành Y sinh học TDTT là 40% và Quản lý TDTT chỉ có 3 sinh viên chiếm tỷ lệ 75%. Ở môn Tiếng Trung cũng tương tự như Tiếng Anh số sinh viên khoa GDTC chiếm tỷ lệ 7.35%, khoa Y sinh học TDTT không có hội viên nào. Xu hướng này cũng thể hiện rõ ở các năm 2017 và 2018.

2.3. Thực trạng đội ngũ giảng viên NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thực trạng đội ngũ giảng viên NN (cũng là các thành viên Ban Cố vấn được chúng tôi trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Thành viên Ban Cố vấn đa số có độ tuổi từ 30 đến 45 tuổi chiếm tỷ lệ 83,33% và có 91,67% thành viên có thâm niên công tác trên 10 năm. Về trình độ đào tạo có 2

Phó giáo sư chiếm 16,67%, 5 Tiến sĩ chiếm tỷ lệ 41,67% và 5 Thạc sĩ chiếm 41,67%. Các thành viên Ban Cố vấn đến từ nhiều đơn vị của Trường, là các giảng viên NN, một số Tiến sĩ từ các đơn vị khác, từng đi học đại học và làm nghiên cứu sinh tại nước ngoài (Nga và Trung Quốc). Đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển CLB, trong đó đặc biệt là phát triển các kỹ năng giao tiếp. Như vậy có thể thấy rằng Ban Cố vấn có đủ về cơ cấu, có trình độ, có kinh nghiệm ở nhiều lĩnh vực khác nhau của TDTT để có thể cố vấn, định hướng và hỗ trợ cho các hoạt động của CLB NN. Với môn Tiếng Anh có 4 giảng viên, Tiếng Trung có 6 giảng viên và Tiếng Nga có 2 giảng viên được đào tạo bài bản trong nước và nước ngoài; Đặc biệt hàng tháng đều có ít nhất 1 buổi mời giảng viên Tiếng Anh là người bản xứ; Đặc biệt hàng tháng đều mời thêm giảng viên là người bản xứ. Do vậy với lực lượng trên có thể đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ hoạt động của CLB NN

2.4. Thực trạng hoạt động của CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá được thực trạng hoạt động của

Bảng 4. Thực trạng Ban cố vấn CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=12)

TT	Nội dung		m _i	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	4	33.33
		Nữ	8	66.67
2	Đơn vị công tác	Bộ môn Y sinh học TDTT	2	16.67
		Bộ môn Quản lý TDTT	3	25.00
		Phòng Đào tạo	1	8.33
		Bộ môn Lý luận đại cương	5	41.67
		Viện KH&CN TDTT	1	8.33
3	Trình độ	Phó giáo sư	2	16.67
		Tiến sĩ	5	41.67
		Thạc sĩ	5	41.67
4	Độ tuổi	30-45	10	83.33
		>45	2	16.67
5	Thâm niên công tác	5-10	1	8.33
		>10	11	91.67

Bảng 5. Thực trạng hình thức hoạt động của CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm học 2017-2018

TT	Nội dung	Số lần	Số hội viên tham gia			
			Tiếng Anh		Tiếng Trung	
			m _i	%	m _i	%
1	Số lần chức sinh hoạt CLB theo định kỳ	26	48	60.00	40	78.43
2	Số lần tổ chức dã ngoại	1	37	46.25	27	52.94
3	Số lần tổ chức cuộc thi Olympic	1	20	25.00	0	0.00
4	Số lần tổ chức hội thảo	1	62	77.50	42	82.35
5	Số lần tổ chức đoàn đi thực tập tại nước ngoài	1	3	5.00	9	17.65
6	Số lần tham gia phục vụ các giải đấu trong và ngoài trường	2	9	11.25	6	11.76

CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp các hoạt động của CLB trong năm học 2017 – 2018 về số lần và số lượt hội viên tham gia. Kết quả thu được ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy, mặc dù đã tổ chức và tham gia được một số hoạt động nhưng các hội viên tham gia các hoạt động chưa tích cực, chưa có hoạt động nào đông đủ tất cả các hội viên, ...

2.5. Thực trạng nhận thức của hội viên về hoạt động của CLB NN

Để đánh giá được thực trạng nhận thức của các hội viên CLB NN về hoạt động của CLB, về động cơ và nhu cầu tham gia các hoạt động của CLB, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn gián tiếp các cán bộ, giảng viên, hội viên thông qua phiếu phỏng vấn. Kết quả thu được được trình

bày ở bảng 6.

Kết quả ở bảng 6 cho thấy: Đa số hội viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc học tập, nâng cao trình độ NN, cụ thể có 100% số hội viên là cán bộ, giảng viên cho rằng NN đóng vai trò quan trọng và rất quan trọng, của sinh viên thấp hơn là 91.11%. Tuy vậy, vẫn còn sinh viên chưa thấy được hết các ý nghĩa quan trọng của việc tham gia CLB NN (chiếm 8.89%).

Khi trả lời về sự cần thiết của việc tham gia các hoạt động ngoại khóa nâng cao trình độ ngoại ngữ. Có 100% số cán bộ, giảng viên và 83.34% cho rằng cần thiết .

Về mục đích tham gia các hoạt động của CLB ngoại ngữ: có 100% số cán bộ, giảng viên cho rằng mục đích là rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; 83.33% cho rằng tham gia



Bảng 6. Thực trạng nhận thức của hội viên về hoạt động của CLB NN

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả			
		Sinh viên (n=45)		Cán bộ, giảng viên (n=30)	
		m _i	%	m _i	%
1	Về vai trò của việc học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ				
	Rất quan trọng	27	60.00	25	29.6
	Quan trọng	14	31.11	5	16.67
	Bình thường	4	8.89	0	0
2	Sự cần thiết phải tham gia các hoạt động ngoại khóa nâng cao trình độ ngoại ngữ				
	Rất cần thiết	25	55.56	25	83.33
	Cần thiết	17	37.78	5	16.67
	Bình thường	3	6.66	0	0
3	Mục đích tham gia các hoạt động của CLB Ngoại Ngữ				
	Rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết	40	88.89	30	100
	Tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Ngoại ngữ để được cộng điểm trong quá trình học chính khóa	17	37.78	-	-
	Tạo sân chơi giao lưu học hỏi, tích lũy kinh nghiệm	37	82.22	25	83.33
	Phát huy tính năng động sáng tạo, khả năng tư duy độc lập cho bản thân	26	57.78	22	73.33
	Mở rộng vốn hiểu biết của mình	41	91.11	22	73.33
	Hình thành cho bản thân nhiều thói quen tốt	25	55.56	25	83.33
	Tạo cơ hội để được thể hiện bản thân	24	53.33	20	66.67
	Trau dồi các kỹ năng giao tiếp	30	66.67	27	90
	Sẽ được đi thực tập tại nước ngoài (Thái Lan, Trung Quốc)	9	20.00	-	-
	Góp phần rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân	19	42.22	23	76.67
4	Số lượng hội viên quan tâm tới hoạt động CLB NN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh				
	Rất quan tâm	35	77.78	22	73.33
	Quan tâm	5	11.11	7	23.33
	Bình thường	5	11.11	1	3.33
	Không quan tâm	0	0.00	0	0
	Thực trạng nhu cầu của hội viên về nội dung và hình thức hoạt động của CLB NN				
	Tổ chức các buổi sinh hoạt CLB định kỳ	38	84.44	27	90
	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dã ngoại	29	64.44	24	80
	Tổ chức cuộc thi Olympic	16	35.56	20	66.67
	Tổ chức hội thảo	15	33.33	19	63.33
	Tổ chức đoàn đi thực tập tại nước ngoài	9	20.00	10	33.33
	Tổ chức giao lưu với các CLB Ngoại ngữ ngoài trường	27	60.00	24	80
	Tham gia phục vụ trong các Hội nghị, Hội thảo, các giải thi đấu quốc tế được tổ chức trong và ngoài Trường Đại học TDTT Ninh	15	33.33	18	60
5	Đánh giá của hội viên về chất lượng hoạt động của CLB NN				
	Rất tốt	0	0.00	0	0
	Tốt	32	71.11	25	83.33
	Bình thường	12	26.67	5	16.67
	Không tốt	1	2.22	0	0



Trường Đại học Thủ Đức thể thao Bắc Ninh đã trang bị những điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên và công nhân viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ

sinh hoạt CLB NN nhằm tạo sân chơi, giao lưu, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm; 73% cho rằng phát huy tính năng động sáng tạo, khả năng tự duy độc lập cho bản thân; 66.67% cho rằng tham gia để tạo cơ hội được thể hiện bản thân...

Ở các hội viên là sinh viên: Có 88.89% số người được hỏi cho rằng tham gia CLB để rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết khi số giờ chính khóa quá ít không đủ thời gian; có 37.78% số người được hỏi cho rằng tham gia sinh hoạt CLB NN để được cộng điểm trong quá trình học chính khóa; cá biệt có 9 sinh viên trả lời tham gia CLB để được đi thực tập tại nước ngoài,...

Khi được hỏi về sự quan tâm tới hoạt động của CLB thì 96.67% số cán bộ, giảng viên quan tâm, trong khi số hội viên là sinh viên chiếm tỷ lệ 88.98%

Đánh giá về chất lượng hoạt động của CLB, có 71,11% sinh viên đánh giá là tốt, 26.67% sinh viên đánh giá chất lượng hoạt động của CLB là bình thường; cá biệt có 2.22% cho rằng không tốt. Với các hội viên là cán bộ, giảng viên có 83.33% cho rằng chất lượng hoạt động tốt; 16% cho rằng hoạt động của CLB là bình thường,...

KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá thực trạng hoạt động của CLB NN Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh cho thấy, cơ cấu tổ chức của CLB NN là phù hợp, đội ngũ Ban cố vấn đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt CLB còn một số hạn chế: Các hoạt động của CLB chưa được tổ chức thường xuyên, nội dung sinh hoạt

chưa phong phú; Ban Cố vấn chưa thực sự chủ động trong việc tổ chức các hoạt động; Số hội viên tham gia CLB chưa nhiều... do vậy cần thiết phải đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt cho CLB NN Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thu Hằng (2016), "Câu lạc bộ hỗ trợ sinh viên thực hành - thực tập", *Biện pháp nâng cao hiệu quả rèn nghề cho sinh viên ngành quản lý giáo dục*, *Tạp chí Giáo dục*, Tháng 5. - Số 381. - tr. 4-6;
2. Bùi Hiền (1999), *Phương pháp dạy học ngoại ngữ*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Quốc Hùng (2004), *Dạy học Tiếng Anh với sự hỗ trợ của Video*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Lộc (2007), "Một số vấn đề lí luận cơ sở của việc xây dựng chiến lược dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam", *Tạp chí khoa học giáo dục*, Số 24. - Tr.11-16.
5. D. M. Brinton, & M. A. Snow (Eds.), *Teaching English as a second or foreign language* (4th ed., pp. 170–188). Boston, MA: Cengage/National Geographic Learning.

**(Bài nộp ngày 20/11/2018, Phản biện ngày 22/10/2018, duyệt in ngày 28/11/2018
Chịu trách nhiệm chính: Tạ Hữu Hiếu.
Email: hieulldc@gmail.com)**